

Bản tin Phân tích kỹ thuật

26/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 đóng cửa thu hẹp một phần đà tăng nhưng tín hiệu Tích cực vẫn được giữ nhờ vận động trên đường MA20 và MA50. (M15)
- Khuyến nghị ưu tiên vị thế mua tại vùng 2.065 điểm, mục tiêu là 2.080 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.057 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.065 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.080 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.057 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực

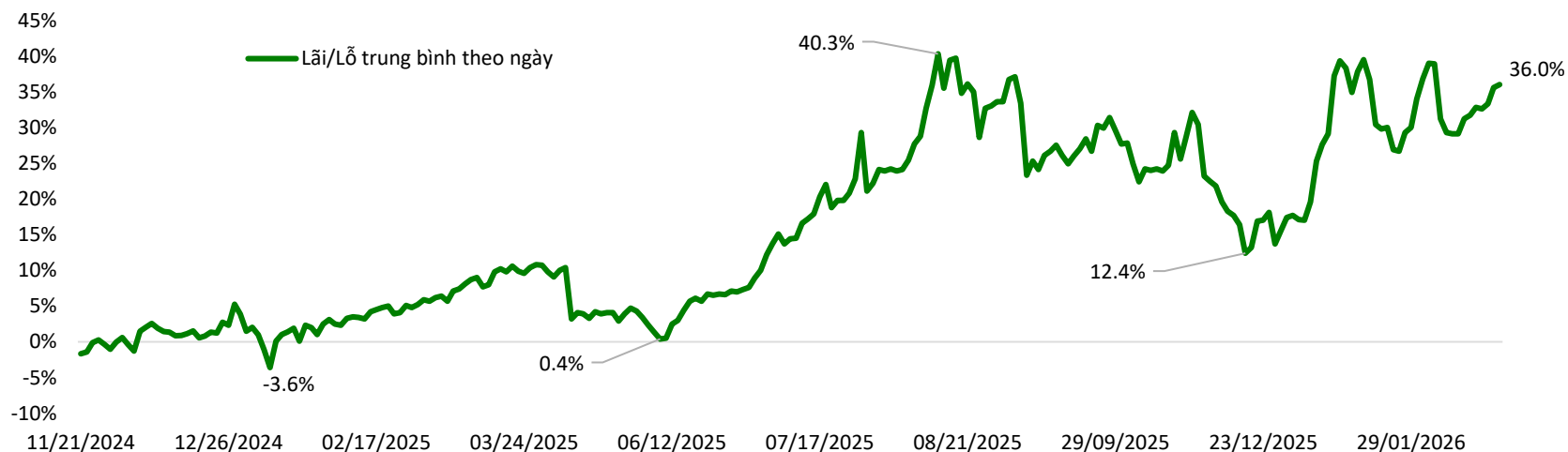


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động tăng điểm trên VN-Index trong phiên 26/02 đóng góp phần lớn từ VIC. Đa số cổ phiếu sàn HOSE chịu áp lực điều chỉnh nhưng hoạt động bán không gia tăng mà tiết chế ở mức thấp. Trong ngắn hạn, tất cả các chỉ số duy trì mức Tích cực.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua trong phiên 26/02 hiện diện trên nhiều nhóm ngành nhưng ở trạng thái chọn lọc, không dàn trải. Áp lực bán vận động tương tự khi VN-Index chạm vùng giá cao 1.880 điểm và không ghi nhận trạng thái tăng bất thường. Về tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn, đà tăng suy yếu đột ngột trên ngành Bất động sản. Ngược lại, trên 90% cổ phiếu Ngân hàng có khả năng tiếp tục hoạt động tăng trong các phiên tiếp theo.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index hoàn toàn có khả năng duy trì dao động trong vùng 1,870-1.900 (+/-5) điểm. Hỗ trợ trong phiên là vùng 1.860 điểm nếu áp lực bán gia tăng. Các vị thế ngắn hạn đã có hoặc mua mới trong tuần giao dịch 23-27/02 có ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng là 1.830 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,800	26,700	7.9%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	67,000	62,600	7.0%	58,400	70,000	62,600	
MWG	12/02/2026		Đang mở	93,600	91,100	2.7%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	28,400	27,650	2.7%	26,500	31,000	27,650	
SSI	26/02/2026		Đang mở	32,400	32,000	1.3%	26,501	35,000	27,651	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	168,900	6.90%	6.23%	1,301,549	17.889	1,739	8.8	97.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	106,000	-3.64%	4.54%	255,773	-1.853	4,730	3.9	22.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	40,800	-3.32%	15.42%	163,200	-1.079	1,406	2.9	29.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	180,400	7.00%	9.33%	66,026	0.921	8,873	8.2	20.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VNM	70,600	-2.35%	2.32%	147,551	-0.691	4,503	4.8	15.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,000	2.21%	25.52%	150,219	0.663	1,036	2.5	29.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	36,450	1.25%	2.82%	258,293	0.643	3,577	1.5	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	43,150	2.01%	3.11%	128,901	0.516	3,824	2.7	11.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	65,400	0.46%	1.87%	546,461	0.502	4,210	2.4	15.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	107,600	0.56%	-1.28%	441,958	0.494	10,008	1.9	10.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	90,500	1.57%	-8.40%	154,167	0.483	5,511	4.2	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	63,000	1.61%	12.50%	145,612	0.468	2,713	3.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	84,000	-2.33%	9.66%	62,355	-0.289	3,996	2.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	146,000	-0.68%	-2.01%	188,991	-0.256	5,521	10.5	26.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	81,700	0.86%	-4.33%	146,513	0.252	631	4.0	129.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIF	17,800	8.54%	11.95%	6,230	0.457	919	1.3	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	46,300	-1.49%	5.47%	23,679	-0.303	3,560	1.6	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	48,600	-1.82%	4.74%	18,444	-0.288	5,090	2.9	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	180,500	-0.77%	4.64%	36,100	-0.239	10,115	7.0	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	63,500	-2.01%	0.79%	10,861	-0.187	5,805	2.6	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BAB	11,800	-1.67%	0.85%	12,651	-0.181	1,141	1.0	10.3	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HHC	118,900	9.89%	-1.08%	1,953	0.166	3,003	2.9	39.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	12,300	-0.81%	0.82%	23,673	-0.164	0	1.7	208,884.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SHS	19,000	1.06%	3.83%	17,090	0.156	1,501	1.4	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	30,800	1.32%	0.98%	11,896	0.134	264	2.7	117.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

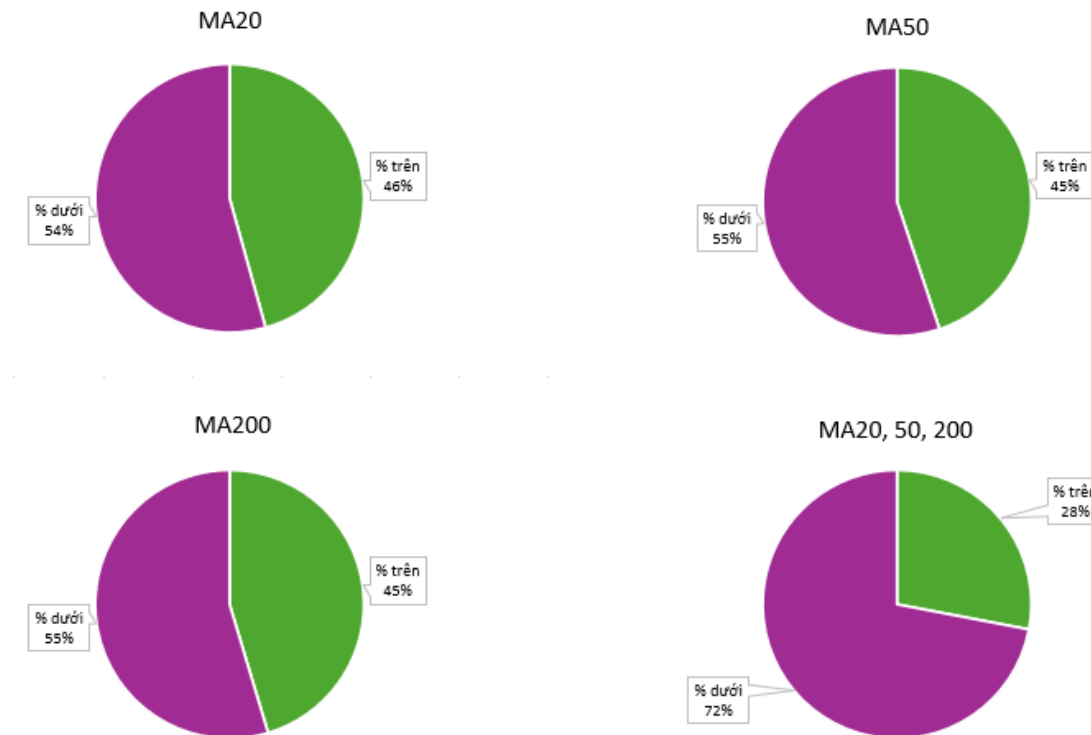
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	110,900	-2.55%	3.64%	338,746	-0.075	3,063	8.3	36.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	53,600	-3.60%	-0.37%	192,571	-0.061	3,026	2.8	17.8	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	43,200	4.60%	24.14%	47,065	0.019	10	3.9	4,165.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	78,200	-2.49%	-3.46%	57,982	-0.013	4,627	5.3	17.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
RGG	33,500	-14.54%	-14.54%	6,700	-0.009	795	2.7	42.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	67,000	-1.18%	3.72%	79,472	-0.008	1,624	5.6	40.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMF	450,000	12.67%	12.67%	3,576	0.004	35,109	2.6	12.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIN	108,000	3.85%	9.09%	9,574	0.003	11,764	4.8	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SNZ	33,600	-2.89%	0.30%	12,650	-0.003	3,409	1.7	9.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PGB	12,500	4.17%	4.17%	8,371	0.003	1,135	1.3	10.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	30,000	2.2%	683.6	620.1	9,009	29,350	2.5	29.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	63,000	1.6%	76.4	146.3	42,800	62,900	3.3	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,000	0.4%	540.1	814.6	33,100	66,700	2.1	21.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	43,200	4.6%	196.6	110.0	13,300	41,300	3.9	4,165.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	81,400	1.8%	247.0	166.7	40,841	80,000	2.7	20.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	37,400	2.2%	361.7	319.9	16,282	37,000	1.2	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	28,200	6.8%	599.5	172.7	16,044	27,218	1.8	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	178,000	4.2%	24.5	7.5	66,256	173,600	3.6	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,700	2.3%	58.7	24.2	20,156	39,000	1.7	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	122,500	7.0%	31.0	16.0	15,133	115,100	4.0	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,500	1.0%	28.7	27.5	16,300	20,300	1.8	30.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PGC	15,700	6.8%	26.1	1.9	12,546	15,000	1.1	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PGC	15,700	6.8%	26.1	1.9	12,546	15,000	1.1	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	178,000	4.2%	24.5	7.5	66,256	173,600	3.6	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/02/2026	25/02/2026	24/2/2026	23/02/2026	13/02/2026	12/02/2026	11/02/2026	10/02/2026	09/02/2026	06/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	47%	49%	49%	48%	44%	44%	42%	41%	40%	41%
		Dưới	53%	51%	51%	52%	56%	56%	58%	59%	60%	59%
	MA50	Trên	54%	54%	55%	52%	46%	42%	41%	35%	38%	37%
		Dưới	46%	46%	45%	48%	54%	58%	59%	65%	62%	63%
	MA20	Trên	59%	59%	57%	54%	40%	35%	32%	24%	26%	26%
		Dưới	41%	41%	43%	46%	60%	65%	68%	76%	74%	74%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	77%	80%	77%	77%	77%	77%	73%	77%
		Dưới	20%	20%	23%	20%	23%	23%	23%	23%	27%	23%
	MA50	Trên	77%	73%	67%	63%	53%	57%	53%	27%	40%	37%
		Dưới	23%	27%	33%	37%	47%	43%	47%	73%	60%	63%
	MA20	Trên	77%	73%	63%	67%	40%	27%	23%	10%	13%	20%
		Dưới	23%	27%	37%	33%	60%	73%	77%	90%	87%	80%
HNX	MA200	Trên	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%
		Dưới	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%
	MA50	Trên	46%	48%	45%	47%	40%	37%	36%	34%	36%	34%
		Dưới	54%	52%	55%	53%	60%	63%	64%	66%	64%	66%
	MA20	Trên	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%
		Dưới	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%
UPCOM	MA200	Trên	39%	38%	38%	39%	34%	30%	30%	28%	30%	29%
		Dưới	61%	62%	62%	61%	66%	70%	70%	72%	70%	71%
	MA50	Trên	41%	40%	40%	40%	37%	35%	35%	32%	34%	35%
		Dưới	59%	60%	60%	60%	63%	65%	65%	68%	66%	65%
	MA20	Trên	44%	44%	44%	45%	44%	43%	43%	41%	42%	43%
		Dưới	56%	56%	56%	55%	56%	57%	57%	59%	58%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 2														Tháng 1					
		26 +	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23
1	Bán lẻ	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79
2	Dầu khí	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88
3	Hóa chất	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71
4	Hàng cá nhân & Gia ...	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78
5	Tài nguyên Cơ bản	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61
6	Bảo hiểm	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75
7	Ngân hàng	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62
8	Hàng & Dịch vụ Côn...	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66
9	Xây dựng và Vật liệu	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45
10	Dịch vụ tài chính	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42
11	Thực phẩm và đồ uống...	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65
12	Điện, nước & xăng d...	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71
13	Y tế	62	68	64	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72
14	Ô tô và phụ tùng	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49
15	Du lịch và Giải trí	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57
16	Bất động sản	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38
17	Công nghệ Thông tin	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	168,900	6.9%	6.2%	1,301,549	8.8	97.1	1,739	1,130.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	36,450	1.3%	2.8%	258,293	1.5	10.2	3,577	337.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,800	0.2%	1.6%	231,984	1.7	8.7	3,325	461.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,400	0.3%	9.3%	225,659	1.8	14.6	2,013	1,585.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,000	2.2%	25.5%	150,219	2.5	29.0	1,036	683.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	63,000	1.6%	12.5%	145,612	3.3	23.2	2,713	76.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,400	-0.2%	2.0%	142,150	1.9	8.1	3,496	398.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	93,600	0.6%	0.8%	137,444	4.2	19.6	4,777	467.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,000	0.4%	9.7%	126,309	2.1	21.3	3,150	540.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,400	0.8%	3.7%	80,712	2.5	16.1	2,010	984.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	48,250	-0.5%	4.1%	73,428	2.6	17.6	2,742	94.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	84,000	-2.3%	9.7%	62,355	2.5	21.0	3,996	51.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	31,100	0.2%	9.7%	58,313	1.7	13.5	2,298	19.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	18,350	-1.6%	7.0%	50,904	1.2	6.9	2,660	376.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	43,200	4.6%	24.1%	47,065	3.9	4,165.8	10	196.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	23,900	1.3%	6.9%	44,519	1.7	39.2	610	300.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,100	-1.4%	6.0%	43,257	1.3	16.9	833	147.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	81,400	1.8%	9.3%	34,717	2.7	20.4	3,986	247.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	35,550	-1.0%	3.3%	33,479	1.4	14.2	2,500	71.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	24,150	0.0%	3.6%	26,081	1.8	16.6	1,454	171.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	53,600	-3.6%	-0.4%	192,571	2.8	17.8	3,026	177.4	Tiêu cực	-7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FPT	90,500	1.6%	-8.4%	154,167	4.2	16.4	5,511	1,589.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	81,700	0.9%	-4.3%	146,513	4.0	129.5	631	49.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	6,490	-0.9%	-1.5%	2,917	0.6	43.9	148	76.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SCR	6,620	-2.2%	-4.7%	2,851	0.5	37.3	177	26.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,000	1.0%	-8.7%	2,312	1.7	17.9	1,172	35.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	18,400	-2.9%	-3.2%	1,760	1.8	173.2	106	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	146,000	-0.7%	-2.0%	188,991	10.5	26.5	5,521	7.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	26,850	-0.7%	0.2%	10,334	1.3	6.9	3,915	73.7	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PDR	16,900	-0.6%	-4.5%	16,863	1.4	31.8	531	86.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	15,350	0.0%	-2.8%	12,225	1.2	15.5	990	139.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CEO	18,700	-0.5%	-1.6%	10,611	1.7	61.6	304	121.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVB	13,500	0.0%	0.0%	8,623	1.2	19.7	682	11.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HAG	16,200	-1.2%	-1.5%	20,532	1.6	8.5	1,908	82.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CDC	24,100	0.6%	-1.2%	1,272	2.2	44.6	540	6.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L40	70,800	1.3%	-2.9%	765	1.7	2.4	29,053	8.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,000	0.3%	0.3%	48,365	1.2	8.8	1,938	35.6	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	15,800	-0.6%	-4.5%	14,411	1.3	38.0	416	92.9	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,350	1.1%	-4.5%	13,753	1.1	15.7	1,805	52.1	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,400	0.1%	0.7%	8,313	3.6	441.3	87	12.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,280	-0.27%	1.11%	13,600	86.3%	581	0.7	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,350	1.07%	-4.55%	52,100	85.7%	1,805	1.1	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	28,000	0.18%	-1.75%	48,500	73.5%	943	1.7	29.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,550	-1.27%	-0.64%	25,500	61.9%	353	1.2	44.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,600	-0.40%	-2.70%	20,000	58.1%	862	0.6	14.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	73,600	-3.16%	8.55%	118,000	55.3%	7,965	1.9	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	15,750	-0.32%	0.00%	24,000	51.9%	229	1.2	68.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	39,900	2.97%	13.51%	54,000	39.4%	1,635	2.0	24.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	27,600	2.60%	2.99%	37,000	37.5%	1,907	1.5	14.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,450	0.00%	2.52%	33,300	36.2%	3,042	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BWE	44,000	0.00%	0.00%	58,700	33.4%	4,510	1.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	28,900	0.17%	2.30%	38,000	31.7%	3,024	1.4	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	90,500	1.57%	-8.40%	116,600	30.9%	5,511	4.2	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	32,400	0.78%	3.68%	40,800	26.9%	2,010	2.5	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	80,400	0.12%	3.08%	101,200	26.0%	2,710	3.3	29.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	36,450	1.25%	2.82%	44,800	24.4%	3,577	1.5	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,250	-1.76%	-1.76%	45,800	24.1%	3,342	1.3	10.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	46,300	-1.49%	5.47%	58,100	23.6%	3,560	1.6	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	146,000	-0.68%	-2.01%	181,700	23.6%	5,521	10.5	26.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	51,700	-1.15%	6.93%	64,100	22.6%	3,130	2.7	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn